

CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin

Trình độ: Cao đẳng

*(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKT ngày 12/12/2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

- Ngành, nghề đào tạo: Công nghệ thông tin (Tiếng Anh: Information Technology)
- Trình độ: Cao đẳng
- Mã ngành, nghề đào tạo: 6480201
- Đối tượng người học: Tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên.
- Thời gian đào tạo: 03 năm

2. Kiến thức

- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin, nguyên lý hoạt động của mạng máy tính, quản trị mạng máy tính.
- Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và internet, quản trị mạng, các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: Bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính, kiến thức về công nghệ phần mềm, quản trị dự án công nghệ thông tin, các kiến thức về lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế web.
- Trình bày được khái niệm về cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu; phân tích được các phương pháp xây dựng và tối ưu hóa cơ sở dữ liệu; mô tả được cách thức xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động thực tiễn.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc, các tiêu chuẩn an toàn lao động, quy trình xử lý dữ liệu.

- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng máy tính.

- Đánh giá được các yếu tố bảo đảm an toàn dữ liệu, quy mô, hiện trạng của mạng máy tính.

- Mô tả được cơ chế hoạt động chung của một hệ thống máy tính; giải thích được các kiến thức cơ bản về thông tin; trình bày được nguyên lý hoạt động chung của hệ điều hành Windows, hệ điều hành Window Server, cách thức dùng để khảo sát, phân tích thiết kế một hệ thống thông tin.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng (*kỹ năng nhận thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp*)

- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng và các công cụ công nghệ thông tin thiết yếu trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;

- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng bảo đảm an toàn trong lao động nghề nghiệp;

- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;

- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

- Tra cứu được tài liệu trên internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;

- Hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;

- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;

- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, cháy, nổ, chập điện, an toàn lao động;
- Xây dựng được các bài thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống;
- Phát triển được ứng dụng, sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Thiết kế, xây dựng được cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, tính chất của công việc được giao;
- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu bảo đảm tính sẵn sàng của hệ thống;
- Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng cơ bản;
- Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;
- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;
- Quản lý được nhóm, giám sát được hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ.
- Vận dụng được các giải pháp số nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu sử dụng tài nguyên và hạn chế rác thải số.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;
- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi

làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;

- Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;

- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Phân loại các phế phẩm như thiết bị phần cứng máy tính, mực in,... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Bảo trì máy tính;
- Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;
- Dịch vụ khách hàng;
- Lập trình ứng dụng;
- Quản trị mạng máy tính.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải